

Tp. HCM, ngày 16 tháng 9 năm 2014

Số **2.3.5**./ICF-TCKT

V/v: Giải trình bổ sung báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong bộ báo cáo tài chính đã soát xét 6 tháng đầu năm 2014

Kính gửi : - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

1. Tên Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản
2. Mã chứng khoán : ICF
3. Địa chỉ : Lô số A77/I, Đường số 7 Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp.HCM
4. Điện thoại : 08- 37653139 Fax: 08- 37653136

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản cho thời kỳ tài chính 6 tháng đầu năm kết thúc vào ngày 30/6/2014. Trong đó, báo cáo lưu chuyển tiền tệ kèm theo báo cáo này được lập ngày 12/8/2014 đã bị thiếu 01 chỉ tiêu là “Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh” mã số 16 với số tiền là (272.645.279) đồng. Nguyên nhân của việc này là do lỗi của bộ phận in ấn đã làm che khuất mất chỉ tiêu này (làm ẩn dòng). Việc này chỉ làm thiếu một chỉ tiêu như trên mà hoàn toàn không ảnh hưởng đến số liệu của các chỉ tiêu khác trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ cũng như tổng thể báo cáo tài chính cho thời kỳ 06 tháng đầu năm 2014.

Chúng tôi xin được đính kèm báo cáo lưu chuyển tiền tệ đầy đủ theo Công văn này.

Trên đây là nội dung giải trình về báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho thời kỳ 06 tháng đầu năm 2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu :VT, TCKT.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy Sản

Tổng Giám đốc



TRỊNH BÁ HOÀNG

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Tổng giám đốc



NGUYỄN LƯƠNG NHÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Lô số A77/1, Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. HCM

Báo cáo tài chính

Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho thời kỳ tài chính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

MẪU B 03-DN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	3.746.928.913	293.089.566
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	2	4.290.930.755	3.475.275.685
Các khoản dự phòng	3	2.090.577.920	(49.664.000)
(Lãi)/lỗ do từ hoạt động đầu tư	5	(58.214.937)	-
Chi phí lãi vay	6	4.066.990.643	6.758.479.944
2. Lợi nhuận thay đổi vốn lưu động	8	14.137.213.294	10.477.181.195
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9	4.737.828.281	9.317.822.471
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(6.255.408.840)	4.119.752.620
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(8.028.105.692)	(5.315.444.791)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	770.428.117	890.841.201
Tiền lãi vay đã trả	13	(4.673.264.561)	(7.520.134.606)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(224.652.329)	(1.130.871.759)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(272.645.279)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	191.392.991	10.839.146.331
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	58.214.937	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	58.214.937	-
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền vay và nợ ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	205.964.754.859	185.078.347.640
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(207.524.848.769)	(196.110.885.990)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.560.093.910)	(11.032.538.350)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.310.485.982)	(193.392.019)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.419.326.762	573.304.662
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	108.840.780	379.912.643

mau

mau



LẠI TUYẾT THANH
Người lập
Ngày 12 tháng 8 năm 2014

LẠI TUYẾT THANH
Kế toán trưởng

TRỊNH BÁ HOÀNG
Tổng Giám đốc